

CHÍNH PHỦ
Số: 99/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách,
chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã có hiệu lực thi hành thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện hoặc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

2. Nghị định này áp dụng với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này được hiểu là chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được thể chế hoá trong văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trong văn bản cá biệt, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 2. Mục đích kiểm tra

1. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.
2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.
3. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.
4. Phát hiện điểm bất hợp lý, sai trái trong việc tổ chức thực hiện để kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị việc điều chỉnh chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm tra

1. Thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và trên cơ sở quy định pháp luật.
2. Không chồng chéo, trùng lặp, phát huy phối hợp trong kiểm tra.
3. Kịp thời, khách quan, chính xác và nghiêm minh.
4. Dân chủ, công khai, không gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức được kiểm tra.

Điều 4. Cách thức kiểm tra

1. Tùy theo nội dung, tính chất của chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và tình hình thực tế, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất bằng các cách thức sau đây:

a) Thông qua báo cáo;

- b) Thông qua sơ kết, tổng kết;
- c) Họp, giao ban;
- d) Làm việc với cơ quan được kiểm tra;
- đ) Tổ chức đoàn kiểm tra.

2. Kiểm tra định kỳ được tiến hành trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Kiểm tra đột xuất được tiến hành trên cơ sở yêu cầu quản lý và tình hình thực tế hoặc trên cơ sở đề nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về những yếu kém, sai trái trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Chương II

KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH

Mục 1

THẨM QUYỀN, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA

Điều 5. Thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

1. Theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện hoặc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược quy hoạch, kế hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện hoặc thẩm quyền quyết định.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp kiểm tra hoặc giao nhiệm vụ kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện hoặc thẩm quyền quyết

định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp kiểm tra hoặc giao nhiệm vụ kiểm tra cho Văn phòng Ủy ban nhân dân và các cơ quan chức năng.

4. Đối với những chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, cơ quan nào được giao chủ trì thực hiện thì người đứng đầu cơ quan đó chủ trì việc kiểm tra thực hiện.

Điều 6. Nội dung kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

1. Nội dung kiểm tra việc thực hiện chính sách:

- a) Kế hoạch thực hiện chính sách;
- b) Tiến độ tổ chức thực hiện các giải pháp;
- c) Những sai phạm, yếu kém trong thực hiện chính sách;
- d) Kết quả thực hiện chính sách; những hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt chính sách;
- đ) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện chính sách (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan);
- e) Sự phù hợp của chính sách với điều kiện kinh tế - xã hội.

2. Nội dung kiểm tra việc thực hiện chiến lược:

- a) Kế hoạch thực hiện chiến lược;
- b) Việc thực hiện các mục tiêu chủ yếu của chiến lược;
- c) Tiến độ và mức độ thực hiện các giải pháp chiến lược bao gồm cả biện pháp tổ chức thực hiện chiến lược;
- d) Những sai phạm, yếu kém trong thực hiện chiến lược;
- đ) Kết quả thực hiện chiến lược; những hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt chiến lược;
- e) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện chiến lược (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan);

g) Sự phù hợp của chiến lược với điều kiện kinh tế - xã hội.

3. Nội dung kiểm tra việc thực hiện quy hoạch:

a) Kế hoạch thực hiện quy hoạch;

b) Kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm;

c) Kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu và sản phẩm chủ lực của quy hoạch;

d) Kết quả, tiến độ thực hiện giải pháp, cơ chế thực hiện mục tiêu quy hoạch;

đ) Những sai phạm, yếu kém trong thực hiện quy hoạch;

e) Kết quả thực hiện quy hoạch; những hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt quy hoạch;

g) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện quy hoạch (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan);

h) Sự phù hợp của quy hoạch với chiến lược làm căn cứ xây dựng quy hoạch và với điều kiện kinh tế - xã hội.

4. Nội dung kiểm tra việc thực hiện kế hoạch:

a) Kế hoạch thực hiện kế hoạch;

b) Kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu của kế hoạch;

c) Kết quả và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu bắt buộc, các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch;

d) Kết quả, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của kế hoạch;

đ) Những sai phạm, yếu kém trong thực hiện kế hoạch;

e) Kết quả thực hiện kế hoạch; hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch;

g) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan);

h) Sự phù hợp của kế hoạch với quy hoạch làm căn cứ xây dựng kế hoạch và với điều kiện kinh tế - xã hội.

Điều 7. Lập kế hoạch kiểm tra